

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 04/6/2019

“V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Thẩm phán: Ông Vi Văn Chất, bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25/02/2019 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình” do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 169/2018/HNGĐ-ST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Ph, xã Th, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn Ph, xã Th, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án không triệu tập.

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Thanh T. Có mặt.

5. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phạm Viết S – Luật sư Văn phòng Luật sư Tr và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị và

anh Trần Thanh T kết hôn vào ngày 01/11/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình sống chung, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi cọ nhau. Dù mới sinh con nhưng chị vẫn bị chồng đánh đập, gia đình chồng hắt hủi, chửi bới. Do mâu thuẫn, bức xúc chị không thể chịu đựng được, nếu ở lại trong nhà chồng sợ ảnh hưởng đến sức khỏe nên ngày 24/9/2018, chị định đưa con đi khỏi nhà, nhưng gia đình anh T không cho đưa, nên chị đã đi khỏi nhà. Để bảo đảm quyền lợi cho chị và con, chị làm đơn yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh T và yêu cầu được giao nuôi con.

Về con chung: Chị và anh Trần Thanh T có 01 con chung là Trần Thanh Kh, sinh ngày 21/6/2018. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ng xác định không có nợ chung.

Bị đơn anh Trần Thanh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn vào ngày 01/11/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình sống chung do chị Ng có gây ra một số chuyện, nhưng anh đã bỏ qua, còn nguyên nhân xin ly hôn là do chị Ng, bản thân anh đang yêu vợ thương con không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án hòa giải để đoàn tụ.

Về con chung: Anh T thừa nhận có 01 con chung như chị Ng khai. Anh T yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh nuôi.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T khai có số nợ 50.000.000 đồng vay của ông Nguyễn Viết T, trú tại: Thôn Phú Nghĩa, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, hiện nay đã trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.000.000 đồng yêu cầu Tòa án giải quyết để giao trách nhiệm cho anh và chị Ng mỗi người chịu một nửa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Viết T trình bày: Năm 2017, anh Trần Thanh T có vay của anh số tiền 50.000.000 đồng, khi vay số tiền này thì chỉ một mình anh T ký vào giấy vay tiền và nhận tiền. Hiện nay, đã trả được 10.000.000 đồng, số tiền còn lại là 40.000.000 đồng. Do việc vay tiền chỉ giữa anh và anh T, nên anh sẽ tự đòi nợ với anh T để hai bên giải quyết với nhau, trong vụ án Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị Ng và anh T, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ này. Nếu sau này, giữa anh và anh T không giải quyết được số nợ với nhau thì anh sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Với nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 169/2018/HNGĐ-ST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 05/2012 ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân Tối Cao; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Trần Thanh T.

Về con chung: Giao con chung Trần Thanh Kh, sinh ngày 21/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về khoản nợ: Do anh Nguyễn Viết T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 14/01/2019, bị đơn anh Trần Thanh T kháng cáo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 169/2018/HNGĐ-ST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, anh không đồng ý với quyết định của Tòa án giao con chung cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng với lý do chị Ng không có tình cảm, trách nhiệm với con, ít cho con bú, chỉ lo chăm sóc sắc đẹp cho bản thân, bỏ nhà đi khi con vừa được 3 tháng tuổi; chị Ng không có việc làm, không có chỗ ở, không đủ điều kiện nuôi con. Bản thân anh có kinh tế, thu nhập từ trồng cam mỗi tháng 20.000.000 đồng; anh là con trai duy nhất đang sống cùng với bố mẹ về hưu nên đều có lương, nhà cửa rộng rãi, thoải mái và thời gian qua anh đã chăm sóc nuôi dưỡng con tốt nên anh có đủ điều kiện nuôi con. Anh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung Trần Thanh Kh, sinh ngày 21/6/2018 cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trần Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Chị Nguyễn Thị Ng không đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng vì cháu Trần Thanh Kh còn quá nhỏ đang cần sự chăm sóc của mẹ. Về điều kiện nuôi con, chị đang sống với mẹ chị, nhà chỉ có hai mẹ con; hiện tại chị là chủ của 2 cơ sở spa làm đẹp tại thôn X, xã Th và tại thôn S, xã Th, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, thu nhập bình quân 15.000.000 đồng/tháng; có đủ khả năng, điều kiện và thuận tiện cho việc chăm sóc con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, ông Phạm Viết S trình bày: Chị Nguyễn Thị Ng không có tình cảm với con, bỏ con đi từ lúc con mới được 3 tháng tuổi; chị Ng không có tài sản, đang ở với mẹ không có lương và còn phải nuôi hai cháu con chị gái, thu nhập của chị Ng không đủ chi tiêu cho 5 người nên chị Ng không đủ điều kiện nuôi con. Anh T đang sống với bố mẹ, có công việc ổn định; sau khi chị Ng bỏ đi anh T chăm con tốt, khỏe mạnh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều

308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của anh Trần Thanh T, sửa án sơ thẩm giao cháu Trần Thanh Kh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Thanh T. Tuy nhiên hiện nay cháu Trần Thanh Kh đang ở với anh Trần Thanh T nhưng bản án sơ thẩm không buộc anh T giao cháu Kh cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng là tuyên án chưa đầy đủ, gây khó khăn cho công tác thi hành án. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về nội dung, sửa cách tuyên án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa, quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về Tố tụng: Sau khi xét xử, bị đơn anh Trần Thanh T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Trần Thanh T về việc yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Thanh T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Trần Thanh Kh, sinh ngày 21/6/2018, hiện cháu Kh đang sống với anh T. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 169/2018/HNGĐ-ST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định giao con chung Trần Thanh Kh cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Trần Thanh T kháng cáo đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo lời trình bày của anh Trần Thanh T thì ngày 23/9/2018, chị Ng bỏ nhà đi. Chị Ng cũng thừa nhận chị đã đi khỏi nhà anh T. Tuy nhiên, việc chị đi khỏi nhà anh T là do chị bị anh T đánh đập nên để đảm bảo sức khỏe, tính mạng cho mình, chị Ng đã định đưa cháu Kh đi khỏi nhà nhưng bị gia đình anh T giữ cháu Kh lại không cho đưa đi nên chị phải ra đi một mình, chị không bỏ mặc con. Sau khi đi khỏi nhà anh T 2 ngày (ngày 25/9/2018), chị Ng đã làm đơn xin ly hôn và có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết nhanh để chị được đoàn tụ với con, do cháu Kh còn quá nhỏ, như vậy chị Ng ngay sau khi ra khỏi nhà anh T đã tìm cách để được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh. Quá trình không được nuôi con chị vẫn thường xuyên đến nhà anh T thăm con, tại phiên tòa hôm nay anh T cũng thừa nhận sau khi bỏ đi chị Ng đã nhiều lần thuê taxi chở chị về thăm con, chị có nguyện vọng được cho con bú nhưng anh T không cho vì anh T cho rằng không biết chị Ng đi đâu, làm gì, có ảnh hưởng

đến nguồn sữa không, sợ ảnh hưởng đến sức khỏe của con. Tại phiên tòa hôm nay, chị Ng trình bày hiện tại chị vẫn còn sữa vì trong thời gian không được cho bú chị vẫn tìm cách duy trì nguồn sữa cho con để khi chị được nuôi con thì con sẽ được bú sữa mẹ, bản thân anh T cũng thừa nhận trẻ nhỏ cần thiết được bú bằng sữa mẹ. Như vậy, anh T cho rằng chị Ng bỏ đi, không có tình thương, trách nhiệm với con là không có cơ sở.

Xét về điều kiện nuôi con: Theo xác nhận của UBND xã Th, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh thì chị Ng làm nghề kinh doanh dịch vụ làm đẹp, mỗi tháng thu nhập 7.000.000 đồng, sau khi cấp phúc thẩm thụ lý vụ án chị đã mở thêm một spa làm đẹp nữa nên thu nhập hiện tại của chị khoảng 15.000.000 đồng/tháng, anh T cho rằng chị Ng không có việc làm, không có thu nhập là không đúng. Về nhà ở, gia đình chị Ng không có con trai nên hiện nay chị Ng đang ở cùng với mẹ đẻ, có nhà cửa ổn định. Chị Ng là người có năng lực hành vi dân sự, không bị các bệnh về thể chất và tâm thần, là chủ cơ sở spa nên đủ sức khỏe và thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Trần Thanh Kh mới được 8 tháng tuổi nên còn rất nhỏ, cần có sự yêu thương, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, bản án sơ thẩm giao cháu Kh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định pháp luật. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, cháu Kh cũng chưa đầy một tuổi, vì vậy cần tiếp tục giao cháu Kh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho cháu. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về việc nuôi con của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tuy nhiên, hiện nay cháu Kh đang ở cùng anh Trần Thanh T nhưng bản án sơ thẩm không buộc anh T phải giao cháu Trần Thanh Kh cho chị Nguyễn Thị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng là tuyên án chưa đầy đủ, gây khó khăn cho công tác thi hành án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của anh Trần Thanh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Trần Thanh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về việc giao nuôi con chung, sửa cách tuyên.

Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

Buộc anh Trần Thanh T giao con chung Trần Thanh Kh, sinh ngày 21/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị Ng không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên lai số 0007217 ngày 15/01/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Q;
- Chi Cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ